

Số: /KH-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 12 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Công tác tuyển sinh năm 2023**

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTĐ ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-CĐSL ngày 27/4/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Thông báo kết luận số 355/TB-CĐSL ngày 12/12/2022 của Hiệu trưởng tại phiên họp bàn công tác tuyển sinh năm 2023;

Trường Cao đẳng Sơn La xây dựng Kế hoạch công tác tuyển sinh năm 2023 như sau:

#### **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Kế hoạch tuyển sinh năm 2023 được xây dựng nhằm giúp cho Hội đồng tuyển sinh và lãnh đạo các phòng, trung tâm, khoa, bộ môn thực hiện thống nhất những nội dung cơ bản của công tác tuyển sinh năm 2023, trên cơ sở đó từng thành viên Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) và các phòng, trung tâm, khoa, bộ môn tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Công tác tuyên truyền tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp năm 2023 góp phần quảng bá hình ảnh của nhà trường; cung cấp đầy đủ, rộng rãi, thông tin tuyển sinh của nhà trường đến đông đảo học sinh đã và đang học tại các THCS, THPT, Trung tâm GDTX, Trường PTDT nội trú các xã trong địa bàn tỉnh Sơn La và nước CHDCND Lào để thu hút thí sinh đăng ký xét tuyển; góp phần nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh của nhà trường.

##### **2. Yêu cầu**

- Căn cứ nội dung công tác tuyển sinh năm 2023 tại kế hoạch này, các đơn vị cá nhân có liên quan theo chức năng nhiệm vụ đã được quy định, xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng nội dung tuyển sinh đảm bảo đúng quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh Sơn La, các quy định của nhà nước và của nhà trường.

- Phân công cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cho các nhân thực hiện các nội dung của công tác tuyển sinh; thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh hiện hành của các Bộ chủ quản, xử lý nghiêm các cán bộ vi phạm quy chế tuyển sinh, không

hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công; đảm bảo công tác tuyển sinh năm 2023 đạt được hiệu quả cao nhất.

- Công tác tuyên truyền tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp :

+ Cung cấp đầy đủ thông tin về nhà trường, các ngành nghề tuyển sinh năm 2023, chế độ đãi ngộ mà người học được hưởng trong quá trình học tại nhà trường tới học sinh. Định hướng, khuyến khích, động viên nhằm thu hút học sinh lớp 9 cấp THCS, lớp 12 THPT và học sinh học Bỏ túc THPT, học sinh chưa tốt nghiệp THPT trong tỉnh và nước CHDCND Lào đăng ký xét tuyển vào học các ngành nghề, trình độ đào tạo tại trường.

+ Việc tuyên truyền phải đảm bảo các quy định của nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động TB&XH góp phần nâng cao chất lượng của công tác tuyển truyền.

- Đảm bảo về tiến độ thời gian, thiết thực và hiệu quả.

### III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

#### 1. Chỉ tiêu tuyển sinh tổng quát

- Trình độ cao đẳng, trung cấp: Tổng chỉ tiêu tuyển sinh hệ cao đẳng và trung cấp chính quy năm 2023 của trường Cao đẳng Sơn La là **1.255** học sinh, sinh viên.

*Trong đó:*

+ Trình độ cao đẳng 100 chỉ tiêu (nhóm ngành, nghề Giáo dục nghề nghiệp).

+ Trình độ trung cấp: 1.155 chỉ tiêu (nhóm ngành, nghề Giáo dục nghề nghiệp).

- Trình độ sơ cấp và dạy nghề thường xuyên: 700 học viên

- Trình độ đại học (liên kết đào tạo): 200 học viên

- Các lớp bồi dưỡng: 740 học viên

- Bồi dưỡng tiếng Việt: 315 học viên

- Học sinh học GDTX bậc THPT: 180 học sinh

#### 2. Các ngành, nghề đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh 2023

TT	Ngành/ngành tuyển sinh	Quy mô hiện có		Tuyển sinh năm 2023		Ghi chú
		Số lớp (lớp)	Số lượng (HSSV)	Số lớp (lớp)	Số lượng (HSSV)	
<b>I</b>	<b>TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG</b>	<b>11</b>	<b>174</b>	<b>6</b>	<b>100</b>	
1	Công nghệ thông tin	3	32	1	15	
2	Công nghệ kỹ thuật điện, ĐT	3	86	1	25	
3	Pháp luật về quản lý hành chính công			1	15	
4	Hướng dẫn du lịch	3	41	1	15	
5	Lâm sinh			1	15	
6	Chăn nuôi – Thú y	1	10	1	15	
<b>II</b>	<b>TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP</b>	<b>73</b>	<b>2.086</b>	<b>33</b>	<b>1.155</b>	
1	Kế toán Doanh nghiệp	6	170	2	70	
2	Nghiệp vụ bán hàng	8	221	2	70	

TT	Ngành/nghe tuyển sinh	Quy mô hiện có		Tuyển sinh năm 2023		Ghi chú
		Số lớp (lớp)	Số lượng (HSSV)	Số lớp (lớp)	Số lượng (HSSV)	
3	Tin học ứng dụng	3	101	1	35	
4	Điện - nước	3	93	2	70	
5	Quản lý đất đai	5	147	1	35	
6	Kế toán hành chính sự nghiệp			1	35	
7	Văn thư hành chính	5	134	2	70	
8	Pháp luật về QLHC công	5	141	2	70	
9	Quản trị khách sạn	1	32	1	35	
10	Công tác xã hội	5	146	3	105	
11	Hướng dẫn du lịch	4	108	2	70	
12	Thư viện – Thiết bị trường học	1	23	1	35	
13	Hành chính văn phòng			1	35	
14	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	7	220	3	105	
15	Bảo vệ môi trường đô thị	2	64	1	35	
16	Lâm sinh	9	247	3	105	
17	Chăn nuôi – Thú y	7	186	3	105	
18	Trồng trọt	1	29	1	35	
19	Khuyến nông lâm	1	24	1	35	
<b>III</b>	<b>TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP VÀ DẠY NGHỀ THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>8</b>	<b>252</b>	<b>20</b>	<b>700</b>	
1	Trình độ sơ cấp và dạy nghề thường xuyên	8	252	20	700	
<b>IV</b>	<b>TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (Liên kết đào tạo liên thông)</b>	<b>3</b>	<b>108</b>	<b>7</b>	<b>200</b>	
1	Liên kết đào tạo và đào tạo liên thông	3	108	7	200	
<b>V</b>	<b>CÁC LỚP BỒI DƯỠNG</b>	<b>30</b>	<b>1097</b>	<b>20</b>	<b>740</b>	
1	Chuẩn chức danh nghề nghiệp (cho giáo viên, CTXH)	20	752	6	200	
2	Bồi dưỡng tiếng DTTS (Tiếng Thái, Mông, Lào)	5	196	12	450	
3	Bồi dưỡng khác (CTXH...)	2	60	3	80	
4	Huấn luyện vệ sinh an toàn lao động	2	60	4	140	
<b>VI</b>	<b>BỒI DƯỠNG TIẾNG VIỆT</b>	<b>8</b>	<b>321</b>	<b>8</b>	<b>315</b>	
1	Bồi dưỡng tiếng Việt cho Lưu học sinh	4	180	4	180	
2	Bồi dưỡng tiếng Việt cho cán bộ Lào	4	142	4	135	
<b>VII</b>	<b>CHỈ TIÊU HỌC GDTX BẠC THPT</b>				<b>180</b>	

TT	Ngành/nghe tuyển sinh	Quy mô hiện có		Tuyển sinh năm 2023		Ghi chú
		Số lớp (lớp)	Số lượng (HSSV)	Số lớp (lớp)	Số lượng (HSSV)	
1	Học sinh học chương trình GDTX bậc THPT	12	420	4	180	

### 3. Đối tượng tuyển sinh:

- Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; học sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trình độ cao đẳng; Học sinh tốt nghiệp THCS trở lên đối với trình độ trung cấp.

### 4. Phương thức xét tuyển; chính sách ưu tiên

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hồ sơ.

- Chính sách ưu tiên: Quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng (phụ lục 01).

Người học được bố trí chỗ ở trong khu nội trú; được hưởng học bổng chính sách, học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ vay vốn tín dụng để học tập theo quy định hiện hành của Nhà nước:

### 5. Quyền lợi và chế độ của người học

5.1. Được miễn học phí đối với người học tốt nghiệp THCS vào học trung cấp.

5.2. Được hưởng học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với người học là người dân tộc thiểu số với mức: **140.000đ/người/tháng** (*hưởng 12 tháng/năm*).

5.3. Người học được hưởng chế độ nội trú nếu thuộc các đối tượng sau:

5.3.1. Người học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo; cận nghèo; người khuyết tật hoặc người học là người dân tộc La Ha sẽ được hưởng mức tiền là: **1.490.000đ/người/tháng** (*hưởng 12 tháng/năm*).

5.3.2. Người học tốt nghiệp các trường Phổ thông dân tộc nội trú; người học người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới sẽ được hưởng mức tiền là: **1.192.000đ/người/tháng** (*hưởng 12 tháng/năm*).

5.3.3. Người học là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo; cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới sẽ được hưởng mức tiền là: **894.000đ/người/tháng** (*hưởng 12 tháng/năm*).

Ngoài ra, người học có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Sơn La được hưởng hỗ trợ của tỉnh như sau:

5.4. Khuyến khích 01 lần **1.000.000đ/người** cho người học học trung cấp; **2.000.000đ/người** cho người học học cao đẳng là người dân tộc Mông, Dao, Khơ Mú, La Ha, Kháng, Xinh Mun, Lào; con liệt sỹ; con thương binh hạng 1/4 (*nếu là học sinh nữ được hưởng thêm 1.000.000 đ/người*).

5.5. Người học không thuộc diện được hưởng chế độ hỗ trợ trong mục 5.3.1, 3.3.2, 5.3.3 ở trên thì được tính hỗ trợ cụ thể như sau:

5.5.1. Là người dân tộc thiểu số được hưởng **447.000đ/tháng** (*hưởng 11 tháng/năm*).

5.5.2. Người học có hộ khẩu thường trú tại các xã, bản thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hoặc là người dân tộc Mông, Dao, Kháng, Khơ Mú, Sinh Mun, Lào được hưởng **596.000đ/tháng** (*hưởng 11 tháng/năm*).

#### **5.6. Đối với Lưu học sinh:**

- Lưu học sinh các tỉnh nước CHDCND Lào thuộc diện đào tạo theo chương trình hợp tác tại tỉnh Sơn La (diện ngân sách) được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh Sơn La.

- Được đảm bảo quyền lợi của người học theo quy định; Được cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ học tập phù hợp với điều kiện của Nhà trường; Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Nhà trường.

- Được về nước nghỉ hè, nghỉ lễ, được mời thân nhân đến thăm theo quy định của Việt Nam; được nghỉ phép, nghỉ ốm hoặc nghỉ để chữa bệnh khi có sự đồng ý của các cơ sở đào tạo.

- Được chăm lo, bảo vệ sức khỏe theo chế độ hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

### **6. Hồ sơ dự tuyển**

#### *6.1. Trình độ trung cấp gồm:*

- Phiếu đăng ký xét tuyển trung cấp (*Phụ lục 02*).

- Bản sao có chứng thực hợp lệ học bạ THCS trở lên; Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp (*giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời*) THCS trở lên.

- Bản sao chứng thực hợp lệ các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).

- 02 phong bì dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ báo tin của thí sinh.

#### *6.2. Trình độ cao đẳng gồm:*

- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng; (*Phụ lục 02*).

- Bản sao có chứng thực hợp lệ học bạ THPT hoặc tương đương; Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp (*giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời*) THCS, THPT, trung cấp hoặc tương đương.

- Bản sao chứng thực hợp lệ các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).

- 02 phong bì dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ báo tin của thí sinh.

#### *6.3. Đối với người học tốt nghiệp trình độ trung cấp đăng ký xét tuyển học cao đẳng:*

- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng; (*Phụ lục 02*).

- Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng trung cấp và giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

- Bản sao chứng thực hợp lệ các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).

- 02 phong bì dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ báo tin của thí sinh.

#### *6.4. Đối với người học là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động*

- Quyết định cử đi học của đơn vị hoặc văn bản tương đương và đảm bảo điều kiện được quy định tại điểm a, b và c Khoản 2 điều này.

#### 6.5. Đối với học sinh người nước ngoài (*Lưu học sinh Lào*)

Một (01) bộ hồ sơ bằng tiếng Lào và bản dịch bằng tiếng Việt gồm các giấy tờ sau:

- Quyết định cử đi học của cấp có thẩm quyền (bộ và tỉnh);
- Chứng chỉ tiếng Việt tương đương **B2** (bậc 4/6) trở lên theo khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015;
- Bản sao có chứng thực hợp lệ học bạ THPT hoặc tương đương; Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp.

- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng; (*Theo mẫu Phụ lục 04*).

- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo;

- Ảnh 4x6 (04 ảnh);

- Bản sao Hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam.

### 7. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

- **Thời gian:** Từ ngày 01/01/2023.

- **Địa điểm nhận hồ sơ:** Trung tâm Tuyển sinh – Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm Trường Cao đẳng Sơn La

Địa chỉ: 310 Đường Lê Duẩn, Tổ 2, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La

\* **Lưu ý:** Nhà trường phối hợp với Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh tổ chức đào tạo song song chương trình Giáo dục thường xuyên bậc Trung học phổ thông và chương trình trung cấp (sau khi hoàn thành chương trình học và đủ điều kiện được cấp bằng trung cấp và bằng tốt nghiệp THPT).

- **Tư vấn tuyển sinh liên hệ theo số điện thoại:**

+ **Máy bàn:** 02123.874.546;

+ **Di động:** 0983.743932; 0982.317349; 0988.907080; 0988.799.119; 0329.903929.

- Ngoài ra thí sinh tham khảo trên trang Websiz nhà trường liên quan đến công tác tuyển sinh tại địa chỉ <http://www.cdsonla.edu.vn>

### 8. Tuyển sinh Lưu học sinh Lào:

#### 8.1. Đào tạo Tiếng Việt

- Thời gian học: 01 năm;

- Chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Được cấp chứng chỉ tiếng Việt sau khi tốt nghiệp;

- Sử dụng chứng chỉ tiếng Việt để học chuyên ngành tại các trường Cao đẳng, Đại học với các trình độ trong cả nước (*nhóm ngành sư phạm, kỹ thuật, nông - lâm nghiệp, y – dược, kinh tế, dịch vụ...*)

#### 8.2. Đào tạo chuyên ngành:

- Thời gian học: Cao đẳng 03 năm.

- Đào tạo: Sau khi đã có chứng chỉ tiếng Việt theo quy định được bố trí học theo chuyên ngành đã chọn;

- Sau khi kết thúc khóa đào tạo và đạt yêu cầu sẽ được cấp bằng trình độ cao đẳng.

### **8.3. Đối tượng tuyển sinh, hình thức xét tuyển:**

#### **8.3.1. Đào tạo Tiếng Việt:**

- Tuyển tất cả học sinh Lào đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, đủ các điều kiện về hồ sơ và sức khỏe.

- Hệ tự túc: Không hạn chế số lượng, xét hồ sơ học sinh nếu hồ sơ đủ điều kiện sẽ được tiếp nhận.

#### **8.3.2. Đào tạo chuyên ngành:**

Đã tốt nghiệp các cấp học ở giáo dục phổ thông và đạt trình độ tiếng Việt tương đương B2 (bậc 4/6) trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài được miễn yêu cầu về điều kiện tiếng Việt.

### **8.4. Chế độ chính sách**

#### **8.4.1. Đối với toàn bộ LHS Lào**

- Miễn phí Bảo hiểm y tế.
- Miễn phí ở trong ký túc xá.
- Miễn phí 03m<sup>3</sup> nước, 15 kw điện/người/tháng.
- Nhà trường tổ chức Tết Bunpimay, Tết Nguyên Đán, Quốc khánh Lào, các hoạt động VHVH-TDĐT khác...

#### **8.4.2. Đối với LHS Lào hệ tự túc:**

- Hỗ trợ khuyến khích cho LHS đạt thành tích học tập:
  - + Kết quả rèn luyện và học tập đạt xuất sắc: 13.200.000 VNĐ/LHS/năm học.
  - + Kết quả rèn luyện đạt xuất sắc hoặc tốt và học tập đạt giỏi: 12.000.000 đồng/LHS/năm học.
  - Kết quả rèn luyện đạt tốt và học tập đạt khá: 3.600.000 đồng/LHS/năm học.
  - Được xét chuyển sang hệ ngân sách tỉnh Sơn La cho năm học tiếp theo nếu 02 năm liền kề có kết quả rèn luyện xuất sắc, học tập giỏi trở lên.

### **8. 5. Hồ sơ, thời gian, địa điểm, học phí**

**8.5.1. Hồ sơ:** HS nộp hồ sơ: gồm các giấy tờ 01 bộ bằng tiếng Lào và 01 bộ bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận hoặc chứng thực, như sau:

- (1). *Phiếu đăng ký dành cho người nước ngoài học tập tại Việt Nam.*
- (2). *Bản gốc hoặc bản sao học bạ;*
- (3). *Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;*
- (4). *Sơ yếu lý lịch (ảnh 4x6 cm);*
- (5). *Giấy chứng nhận sức khỏe;*
- (6). *Giấy khai sinh;*
- (7). *Hộ chiếu;*

(8). Chứng chỉ tiếng Việt tương đương B2 (bậc 4/6) trở lên theo khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 (nếu đăng ký học hệ Cao đẳng)

### 8.5.2. Thời gian, địa điểm:

- **Thời gian:** Từ tháng 01/2023 Đến tháng 8/2023.

- **Địa điểm:**

+ Địa chỉ 1. Liên hệ với phòng Đào tạo Chuyên nghiệp, Sở Giáo dục Thể thao tỉnh: Hòa Phần, Xiêng Khoảng, Xay Sôm Bun, Luông Pha Bang, Luông Nậm Thà, Phong Sa Lý, Bò Kẹo, Xay Nhạ Bu Ly, U Đôm Xay.

+ Địa chỉ 2. Liên hệ với Trường Cao đẳng Sơn La,

điện thoại/whatsapp: 0084.979.354.764; Email: [quynhhieulo@gmail.com](mailto:quynhhieulo@gmail.com),

<https://www.facebook.com/hieu.quynh.90>

8.5.3 **Học phí (chỉ đối với LHS hệ tự túc):** LHS hệ tự túc học tiếng Việt, Cao đẳng: 12.000.000đ/người/năm học (tương đương 4.500.000 Kíp)

(Ngoài ra không phải nộp bất cứ khoản phí nào khác)

### 9. Thời gian dự kiến xét tuyển:

TT	Các đợt tuyển sinh	Thời gian nhận hồ sơ đăng ký	Thời gian xét tuyển và thông báo trúng tuyển (dự kiến)	Ghi chú
1	Đợt 1	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 27/02/2023	Từ ngày 28/02-02/3/2022	
2	Đợt 2	Từ ngày 28/2/2023 đến ngày 24/7/2023	Từ ngày 25-30/7/2028	
3	Đợt 3	Từ ngày 01/8/2023 đến ngày 20/8/2023	Từ ngày 25-30/8/2028	
4	Các đợt tiếp theo cứ 15 ngày Nhà trường tổ chức xét tuyển một đợt.			

Kết thúc mỗi đợt tuyển sinh Hội đồng tuyển sinh nhà trường tiếp tục thông báo tuyển sinh các đợt tiếp theo.

## IV. CÔNG TÁC TUYỂN TRUYỀN TUYỂN SINH, TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP

### 1. Thời gian thực hiện

Từ ngày 01/01/2023 đến khi kết thúc tuyển sinh năm 2023.

### 2. Nội dung triển khai

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian
1	Thông báo kế hoạch và chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023 qua các phương tiện thông tin đại chúng:		
1.1	Qua Website của nhà trường	BBT Website	01-10/01/2023
1.2	Qua Website các trường THPT, THCS.	Trung tâm TS-HN&GTVL, Các đoàn công tác	01/01/2023-28/04/2023
1.3	Tuyên truyền trên Mạng xã hội, các trang Fanpage...	Trung tâm TS-HN&GTVL, CBVC nhà	01-01-30/12/2023



		trường, Đoàn trường phát động HSSV chia sẻ thông tin	
2	Tổ chức các đoàn thực hiện công tác tuyên truyền tuyển sinh		
2.1	Gửi qua HSSV các văn bản và tài liệu tuyên truyền tuyển sinh đến các xã trong tỉnh và 9 tỉnh Bắc Lào	Đoàn thanh niên	Trước ngày 13/01/2023
2.2	Tổ chức các đoàn tuyên truyền tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp đến các trường THPT, PTDT Nội trú, Trung tâm GDTX, THCS.	Trung tâm TS- HN&GTVL, các phòng, các khoa (có quyết định thành lập các đoàn sau)	01-30/4/2023
	<p>- Thống nhất với Ban Giám hiệu các trường THPT, PTDT Nội trú, THCS, Trung tâm GDTX tổ chức gặp mặt Phụ huynh, học sinh đang học lớp 12, lớp 9 trong khoảng 30 phút để giới thiệu về trường CĐSL, những nội dung cơ bản về công tác tuyển sinh của trường năm 2023, phổ biến về quyền lợi của người học tại trường CĐSL, phổ biến về cơ hội việc làm của người học sau tốt nghiệp.</p> <p>- Lắng nghe những ý kiến phản hồi từ phụ huynh, học sinh, các nhà trường THPT, PTDT Nội trú, THCS, Trung tâm GDTX về công tác tuyển sinh của trường những năm qua, giải đáp những thắc mắc từ phía học sinh trong phạm vi có thể hoặc ghi chép, phản ánh để nhà trường xem xét, trả lời kịp thời tới các trường THPT, PTDT Nội trú, THCS, Trung tâm GDTX.</p> <p>- Phân phối tài liệu tuyên truyền tuyển sinh: Tờ rơi, thông báo tuyển sinh in trên nền bạt đến các trường và học sinh.</p> <p>- Hướng dẫn học sinh lựa chọn trình độ đào tạo, lựa chọn ngành, nghề theo học trong kế hoạch tuyển sinh năm 2023 của trường CĐSL.</p> <p>- Chuyển hồ sơ xét tuyển đến lãnh đạo các trường để phát cho học sinh có nhu cầu vào học tại trường CĐSL.</p>		
2.3	Tuyên truyền hướng nghiệp cho phụ huynh, học sinh THPT, THCS	Trung tâm TS- HN&GTVL, các phòng, các khoa	01/01 đến 30/11/2023
3	Giao khoán hồ sơ tuyển sinh cho các khoa quản lý ngành/ngành tuyển sinh năm 2023 nhằm đảm bảo đủ thí sinh dự tuyển	Các khoa quản lý ngành/ngành	Tháng 4/2023
4	Tham gia ngày hội việc làm giới thiệu, quảng bá hình ảnh của nhà trường; phát tờ rơi, tuyên truyền ngành/ngành Tuyển sinh năm 2023.	Trung tâm TS- HN&GTVL, các phòng, các khoa	Tháng 4- 6/2023
5	Gửi qua Lưu học sinh, cán bộ Lào đang học tiếng việt các văn bản và tài liệu (tiếng việt và dịch tiếng Lào) tuyên truyền tuyển sinh đến 9 tỉnh Bắc Lào	Trung tâm TS- HN&GTVL, Phòng TC HSSV, Khoa Đào tạo Quốc tế	Trước ngày 13/01/2023

*\* Lưu ý :*

- Không tự thành lập các đoàn công tác tuyển sinh không theo kế hoạch. Riêng về tuyển sinh liên kết trình độ đại học, Trung tâm TS-HN&GTVL xây dựng kế hoạch tổng thể trình BGH phê duyệt.

- Các đơn vị được phân công thực hiện các nội dung trong kế hoạch lập báo cáo khi hoàn thành công việc gửi Ban Giám hiệu (Thông qua Trung tâm TS-HN&GTVL).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trung tâm tuyển sinh – Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng các văn bản liên quan đến công tác tuyển sinh năm 2023 của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh năm 2023 theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

- Hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác tuyển sinh theo Quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh Sơn La và các quy định hiện hành của nhà nước.

- Xây dựng quy chế tuyển sinh năm 2023, trong đó cụ thể về phương thức tuyển sinh (tiêu chí xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển và một số nội dung theo quy định).

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng có liên quan triển khai thống nhất thông tin tuyển sinh, chuẩn bị tờ rơi tuyển sinh và hồ sơ xét tuyển năm 2023.

- Chuẩn bị tài liệu, thiết kế gian hàng tham gia Ngày hội việc làm; phân công đơn vị/cá nhân tham gia.

- Phối hợp cùng Phòng đào tạo chuẩn bị tài liệu cần thiết khác phục vụ công tác tuyển truyền.

- Tham mưu thành lập các đoàn công tác tuyên truyền tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp cho phụ huynh, học sinh THPT, THCS.

### **2. Phòng Đào tạo**

Chuẩn bị các tài liệu liên quan đến công tác tuyên truyền tuyển sinh năm 2023 của nhà trường (In ấn tài liệu giới thiệu về ngành, nghề, quyền lợi của người học... năm tuyển sinh 2023).

### **3. Phòng Công tác Học sinh sinh viên**

- Rà soát chế độ chính sách hiện hành của nhà nước đối với người học được hưởng khi học tại nhà trường năm tuyển sinh 2023 chuyển về phòng Đào tạo trước ngày 30/12/2022.

- Phối hợp với Trung tâm TS-HN&GTVL, phòng Đào tạo phân phối tài liệu đến các trường THPT, PTDTNT, Trung tâm GDTX, THCS, 9 tỉnh Bắc Lào và giao cho từng đoàn để tổ chức chuyển công tác.

- Phối hợp với Khảo Đào tạo Quốc tế Dịch tài liệu tuyên truyền tuyển sinh tiếng Việt và dịch tiếng Lào.

### **4. Phòng Tổ chức – Hành chính**

- Tham mưu quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2023 của nhà trường.

- Chuẩn bị phương tiện, kế hoạch công tác cho các đoàn (khi có lãnh đạo nhà trường tham dự).

- Quản lý và chịu trách nhiệm với những đợt công tác ngoài kế hoạch đã phê duyệt.

#### **5. Phòng Kế hoạch - Tài chính**

- Chuẩn bị kinh phí để tổ chức, triển khai công tác tuyên truyền về tuyển sinh năm 2023 theo đúng chế độ quy định.

- Hướng dẫn chi trả chế độ và hỗ trợ kinh phí để các đoàn công tác triển khai và hoàn thiện hồ sơ quyết toán

#### **6. Các đơn vị trong nhà trường**

- Phối hợp với Trung tâm Tuyển sinh – Hướng nghiệp và giới thiệu việc làm thực hiện tốt công tác tuyển sinh năm 2023 của nhà trường.

- Thực hiện công tác tuyển sinh khi có sự phân công của Hiệu trưởng.

- Các khoa chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tuyên truyền tuyển sinh năm 2023 của khoa.

#### **7. Đề nghị Đoàn thanh niên**

Phối hợp với Trung tâm TS-HN&GTVL, phòng Đào tạo, phòng CTHSSV cử HSSV phát tờ rơi và thông báo tuyển sinh tại các xã trong tỉnh và 9 tỉnh Bắc Lào.

#### **8. Cán bộ, viên chức trong toàn trường**

Chủ động tuyên truyền các ngành, nghề; các hệ bồi dưỡng, liên kết của nhà trường đến các đối tượng với nhiều hình thức khác nhau.

Trên đây là Kế hoạch công tác tuyển sinh năm 2023 của Trường Cao đẳng Sơn La, để công tác tuyển sinh đạt được hiệu quả, đề nghị toàn thể các đơn vị, cán bộ viên chức trong nhà trường tích cực triển khai, thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Giám hiệu (chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Ban Biên tập Website (Trang P.TC-HC);
- Lưu: VT, TSVL (05 bộ).

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Long**

## PHỤ LỤC 02

### PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP Năm:

#### I Thông tin cá nhân

1 Họ và tên\*:

2 Ngày tháng năm sinh\*:

3 Giới tính Nam  Nữ

THCS  THPT

4 Trình độ văn hóa\*:

5 Email:

6 Điện thoại liên hệ\*:

7 Địa chỉ liên hệ\*:

8 Đối tượng ưu tiên (nếu có):

#### II Thông tin đăng ký học

9 Tên trường\*: Trường Cao đẳng Sơn La Mã số: CDD1402

10 Tên ngành/nghề học\*:

- Ngành/nghề 1: ..... Mã ngành/nghề: .....

Trình độ đào tạo: ..... Trung cấp  Cao đẳng

- Ngành/nghề 2: ..... Mã ngành/nghề: .....

Trình độ đào tạo: ..... Trung cấp  Cao đẳng

- Ngành/nghề 3: ..... Mã ngành/nghề: .....

Trình độ đào tạo: ..... Trung cấp  Cao đẳng

....., ngày .... tháng .... năm.....

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

## HƯỚNG DẪN

### Ghi Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp

Thí sinh ghi đầy đủ các nội dung từ mục 1 đến mục 10 (nội dung có ký tự (\*) là phần bắt buộc phải có) và lưu ý một số nội dung sau:

1. **Mục 1, 2:** Ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh theo học bạ (hoặc theo Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu nếu có);
2. **Mục 4:** Nếu đã tốt nghiệp THCS, THPT thì đánh dấu vào ô thích hợp. Nếu đang học thì ghi rõ lớp đang học (Ví dụ: Đang học lớp 12; đang học lớp 9).
3. **Mục 6:** Ghi số điện thoại của người nhận giấy báo và số điện thoại của thí sinh (nếu có), số điện thoại của thí sinh ghi sau số điện thoại của người nhận giấy báo;
4. **Mục 7:** Ghi rõ tên người nhận và địa chỉ của người nhận giấy báo. Địa chỉ phải đầy đủ: Số nhà, đường, phố, thôn (bản), xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).
5. **Mục 9:** Thí sinh ghi chính xác tên trường muốn học kèm theo Mã số trường. Mỗi Phiếu đăng ký dự tuyển chỉ đăng ký ở một trường cụ thể.

#### 6. Mục 10:

\* Thí sinh tìm hiểu về ngành nghề đào tạo, trường đào tạo trước khi đăng ký. Có 3 cách cơ bản để tìm hiểu về những thông tin trên như sau:

(1) Tham khảo sách “Những điều cần biết về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp” được phát hành hàng năm trên Công thông tin điện tử của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Địa chỉ: <http://gdnn.gov.vn>);

(2) Truy cập website: <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn/>, tìm kiếm theo từng tỉnh để biết về các trường và các nghề đào tạo của trường;

(3) Cài đặt ứng dụng “**Chọn nghề**” trên thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại Smartphone,...) để tìm hiểu về ngành nghề, về trường học.

Trường hợp không biết chính xác mã nghề có thể bỏ trống.

Theo cách (2) và (3), thí sinh có thể đăng ký tuyển sinh trực tuyến và có thể đăng ký từ 1 đến 3 nguyện vọng (3 ngành nghề).

\* Về trình độ đào tạo: Đánh dấu (x) vào ô phù hợp:

- Trình độ trung cấp: Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;

- Trình độ cao đẳng: Đối tượng tuyển sinh:

(1) Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

(2) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật về giáo dục./.

**PHỤ LỤC 04**

Dán ảnh cỡ  
4x6

Attach your  
photo size 4x6

**PHIẾU ĐĂNG KÝ  
DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TẬP TẠI VIỆT NAM  
APPLICATION FORM**

**FOR INTERNATIONAL APPLICANTS TO STUDY IN VIETNAM**

*Hãy điền đầy đủ thông tin vào chỗ trống hoặc đánh dấu (✓) vào các ô tương ứng. Viết họ tên bằng chữ in hoa. Please fill in the blanks or tick (✓) appropriate boxes. Write your full name in **BLOCK** letters.*

1	Họ/Family name .....	Tên đệm/Middle name .....	Tên/First name .....
2	Ngày sinh/Date of birth:	Ngày/Day..... tháng/month..... năm/year.....	
3	Giới tính/Gender:	<input type="checkbox"/> Nam/Male	<input type="checkbox"/> Nữ/Female
4	Nơi sinh/Place of birth:	Thành phố/City..... Nước/Country.....	
5	Quốc tịch/Nationality:	.....	
6	Nghề nghiệp/Occupation:	.....	
7	Tôn giáo/Religion:	.....	
8	Hộ chiếu/Passport:	Số/Number .....	Nơi cấp/Place of issue .....
		Ngày cấp/Date of issue .....	Ngày hết hạn/Expiry date .....
9	Tình trạng hôn nhân/ Marital status:	<input type="checkbox"/> Độc thân/Single <input type="checkbox"/> Đã kết hôn/Married <input type="checkbox"/> Ly đi/Divorced	
10	Tiếng mẹ đẻ/Native language:	.....	
11	Địa chỉ liên hệ trong nước/ Home country contact address:	..... .....	
12	Điện thoại nhà riêng trong nước/Home phone number in your home country:	.....	
13	Người liên hệ khi cần báo tin ở trong nước/Contact person in your home country in case of emergency:		
	Họ tên/Full name .....		Quan hệ/Relationship .....
	Địa chỉ nơi ở/Residential address .....		Nơi làm việc/Place of work .....

	.....		
	Điện thoại/Phone number .....	Email .....	
14	Quá trình học tập/Educational background:		
	Năm học Academic year	Cơ sở đào tạo Institution	Ngành học Field of Study
	.....	.....	.....
	.....	.....	.....
15	Quá trình công tác/Employment record:		
	15.1 Cơ quan công tác/Employer:	.....	
	Thời gian công tác/Time of employment:	Từ/From: tháng/month. .... năm/year. .... Đến/To: tháng/month. .... năm/year. ....	
	Vị trí công tác/Job Title:	.....	
	Mô tả công việc/Job Description:	.....	
	15.2 Cơ quan công tác/Employer:	.....	
	Thời gian công tác/Time of employment:	Từ/From: tháng/month. .... năm/year. .... Đến/To: tháng/month. .... năm/year. ....	
	Vị trí công tác/Job Title:	.....	
16	Tự đánh giá trình độ tiếng Việt/Self assessed Vietnamese language proficiency:		
	<input type="checkbox"/> Không biết tiếng Việt/Zero Vietnamese proficiency <input type="checkbox"/> Biết tiếng Việt /Some Vietnamese Proficiency Chọn trình độ tương ứng ở cột bên cạnh/Tick appropriate box in the next column:	<input type="checkbox"/> Sơ cấp/Elementary <input type="checkbox"/> Trung cấp/Intermediate <input type="checkbox"/> Cao cấp/Advanced	
	Nếu bạn đã học ở Việt Nam bằng tiếng Việt, hãy điền các thông tin dưới đây/If you have studied in Vietnam in Vietnamese, complete all following required information:		
	Tên các trường đã học/Names of institutions attended:	.....	
	Tổng thời gian đã học/Total length of study:	..... giờ/hours ..... tháng/months ..... năm/years	
Giấy chứng nhận trình độ tiếng Việt/Certificate of Vietnamese language proficiency:	<input type="checkbox"/> Không/No <input type="checkbox"/> Có/Yes      Trình độ/Level: .....		
Loại văn bằng tốt nghiệp đã được cấp/Types of qualifications awarded:	<input type="checkbox"/> THPT/High school <input type="checkbox"/> Cao đẳng/College <input type="checkbox"/> Đại học/Bachelor <input type="checkbox"/> Thạc sĩ/Master <input type="checkbox"/> Tiến sĩ/Doctor		

17	Trình độ tiếng Anh/English Language Proficiency:		
	<input type="checkbox"/> Không biết tiếng Anh/Zero English proficiency <input type="checkbox"/> Biết tiếng Anh/Some English Proficiency Chọn trình độ tương ứng ở cột bên cạnh/Tick appropriate box in the next column:	<input type="checkbox"/> Sơ cấp/Elementary <input type="checkbox"/> Trung cấp/Intermediate <input type="checkbox"/> Cao cấp/Advanced	
18	Ngoại ngữ khác/Other foreign languages: ..... Trình độ/Level: ..... ..... Trình độ/Level: .....		
19	Khóa học đăng ký/Proposed Study Program:		
	<input type="checkbox"/> Tiểu học/Primary School <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông/Upper Secondary School	<input type="checkbox"/> Trung học cơ sở/Lower Secondary School <input type="checkbox"/> Trung cấp chuyên nghiệp/Secondary Professional and Technical School <input type="checkbox"/> Cao đẳng/Associate <input type="checkbox"/> Thạc sĩ/Master <input type="checkbox"/> Thực tập sinh/Research Fellowship	<input type="checkbox"/> Đại học/Bachelor <input type="checkbox"/> Tiến sĩ/PhD <input type="checkbox"/> Khóa học ngắn hạn/Short-term training course
20	Ngành học, lĩnh vực nghiên cứu đăng ký/Proposed field of study/research: .....		
21	Thời gian học đăng ký/Proposed period of study:		
	Từ/From: ..... ngày/day ..... tháng/month ..... năm/year. Đến/To: ..... ngày/day ..... tháng/month ..... năm/year.		
22	Cơ sở giáo dục đăng ký/Proposed educational institution for study/research: .....		
23	Ngôn ngữ đăng ký sử dụng cho khóa học/Proposed language medium for study:		
	<input type="checkbox"/> Tiếng Việt/Vietnamese <input type="checkbox"/> Ngôn ngữ khác/Other language: .....	<input type="checkbox"/> Tiếng Anh/English	
24	Thành viên trong gia đình đang ở Việt Nam (nếu có)/Your family members living in Vietnam (if any):		
	Họ tên/Full name	Quan hệ/Relationship	Địa chỉ/Address
	1. ....	.....	.....
	2. ....	.....	.....
25	Chi phí trong thời gian học tập tại Việt Nam/Source of funding for your study in Vietnam:		
	<input type="checkbox"/> Học bổng Chính phủ Việt Nam/Vietnamese Government Scholarship <input type="checkbox"/> Học bổng khác/Other Scholarship <input type="checkbox"/> Tự túc kinh phí/Self-funding		
26	<b>Tôi, người ký tên dưới đây, xin cam đoan</b> tất cả thông tin tôi ghi trong Phiếu đăng ký này là hoàn toàn trung thực và chính xác. Tôi xin cam kết tuân thủ Pháp luật của Việt Nam, Quy chế quản lý lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam và nội quy, quy định của cơ sở đào tạo, cơ sở nội trú trong suốt thời gian lưu học tại Việt Nam.		



	<p><b>I, the undersigned, hereby acknowledge</b> that all the information on this Application Form is true and correct to the best of my knowledge. I hereby undertake to comply strictly with all the laws and the regulations of the Vietnamese Government, all regulations applicable to international students studying in Vietnam, all regulations of the educational institutions and accommodation providers throughout my stay in Vietnam.</p>
	<p>Ngày/Day . . . . . tháng/month . . . . . năm/year . . . . .</p> <p><b>Ký tên/Applicant's signature:</b> . . . . .</p>

<p><b>Danh mục hồ sơ/Document Checklist</b></p> <p><i>Mỗi ứng viên cần nộp 01 bộ gồm các tài liệu (in trên giấy khổ A4) liệt kê dưới đây. Các văn bản giấy tờ ghi bằng ngôn ngữ khác với tiếng Anh hoặc tiếng Việt thì phải đính kèm bản dịch hợp lệ sang tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Hồ sơ đăng ký không trả lại trong bất kỳ trường hợp nào.</i></p> <p><i>Each applicant should submit 01 set of documents (printed on A4-size paper) listed hereunder. Documents in languages other than English or Vietnamese must be attached with duly notarized translation into English or Vietnamese. The submitted documents will not in any case be returned to the applicants.</i></p>
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phiếu đăng ký đã điền đầy đủ thông tin/Completed application form.</li> <li>2. Bản sao, bản dịch có xác nhận hoặc chứng thực văn bằng, kết quả học tập theo quy định đối với từng cấp học, trình độ đào tạo của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo. Copies and translation of degrees, diplomas and academic transcripts applicable for relevant levels of proposed study, duly notarized or certified by competent authorities of the sending country.</li> <li>3. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Medical examination certificate issued within 6 months from the date of application by competent health authorities of the sending country or by Vietnamese central, municipal or provincial medical bodies, clearly stating that the applicant is healthy and fit for overseas study.</li> <li>4. Bản sao hợp lệ chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp hoặc chứng chỉ quốc tế về ngôn ngữ sẽ sử dụng để học tập tại Việt Nam (nếu có). Duly certified copies of Vietnamese Proficiency Certificates issued by competent educational institutions or internationally recognized certificate of the foreign language to be used for study in Vietnam (if any).</li> <li>5. Bản sao giấy tờ minh chứng về tài chính đảm bảo cho học tập, nghiên cứu và sinh hoạt tại Việt Nam. Copies of financial guarantee to support study, research and living in Vietnam.</li> <li>6. Đề cương nghiên cứu (đối với nghiên cứu sinh) hoặc kế hoạch thực tập (đối với thực tập sinh). Research proposal (for PhD applicants) or Plan of practical training (for Internship applicants).</li> <li>7. Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học cùng lĩnh vực nghiên cứu có trình độ tiến sĩ (đối với nghiên cứu sinh). Letters of Recommendation provided by 02 researchers or academics who hold doctorate degrees and have similar fields of research (applicable to PhD applicants).</li> <li>8. Bản sao hợp lệ các tài liệu, chứng chỉ về năng khiếu, chuyên môn, thành tích nghiên cứu,... (nếu có).</li> </ol>

Duly certified copies of documents and certificates about the applicant's aptitude, expertise, research achievements, ... (if any).

9. Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam.

Copy of passport with a validity of the expected duration of study in Vietnam or at least 1 year from the expected arrival in Vietnam.